

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 03-4-2023

V/v: Không công nhận vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Tấn Đồng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Cao Thành Phước**

2. Bà **Trần Thị Mỹ Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hoàng Cúc**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023. Về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22A/2023/QĐXXST –HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị Thùy T**, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú số 452B/1, ấp TL, xã PH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Thanh H**, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú ấp MĐ, xã MP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị Thùy T trình bày: Vào năm 1993, bà và ông Trần Thanh H kết hôn nhưng từ đó đến nay không có đăng ký kết hôn. Bà T cho rằng sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng đến năm 2005 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên gây cãi. Từ đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không khắc phục được nên hai người đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Bà T xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung bà T xác định bà và ông H có 03 (hai) người con chung là Trần Quốc Đ, sinh năm 1994; Trần Thị Cẩm T1, sinh năm 1995 và Trần Trung C, sinh năm 1999, hiện đang sống tại ấp MĐ, xã MP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Hiện nay các người con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ý kiến ngày 16 tháng 3 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Thanh H trình bày: Ông H xác định lời trình bày của bà T về hôn nhân, con chung cũng như mâu thuẫn của vợ chồng là đúng sự thật và ông đồng ý ly hôn với bà T

Về con chung: Đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H thống nhất với ý kiến của bà T là tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự tranh chấp về ly hôn là tranh chấp hôn nhân và gia đình; bị đơn ông H có nơi cư trú tại xã MP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Vào năm 1993, bà T và ông H kết hôn nhưng từ đó đến nay không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của bà T và ông H là không hợp pháp. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét việc ly hôn của bà T và ông H mà cần tuyên bố không công nhận bà T và ông H là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Đỗ Thị Thùy T và ông Trần Thanh H là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007648 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, như vậy bà Đỗ Thị Thùy T không phải nộp thêm tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Tấn Đồng